TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 18/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Cần

Chức vụ, nơi công tác: Cán bộ hưu trí, trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bà Bùi Thị Minh Hải

Chức vụ, nơi công tác: Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Giang Tiến Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Kiến Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Hữu V**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/12/2002.

Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Tòng Văn T, sinh năm 1974; Con bà: Vàng Thị N, sinh năm 1982; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 11/12/2020, bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 18/12/2020, bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. *(Có mặt)*

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo*:* Chị Vàng Thị N, sinh năm: 1982.

- Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu

(vắng mặt không lý do).

* Người bào chữa cho bị cáo*:* Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu *(Có mặt).*

* Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn X, sinh 1977.

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu *(có mặt).*

2. Anh Lò Văn H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu *(có mặt).*

3. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Bản P xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. *(vắng mặt có lý do).*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: TDP X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu *(vắng mặt có lý do).*

* Người làm chứng:

Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: TDP Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu *(vắng mặt có do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 27/11/2020 và ngày 14/12/2020, Tòng Hữu V đã 02 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền 45.900.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 27/11/2020, chị Hoàng Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade, biển kiểm soát 25B1-506.24, màu sơn đen bạc đi từ nhà ra nhà anh Hoàng Văn X và gửi xe tại đó rồi cùng gia đình anh X đi vào bản Bút Dưới, xã Trung Đồng ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V đi bộ đến nhà ông Hoàng Văn X thấy cửa cổng và cửa nhà đều mở, V đi vào trong nhà thấy không có người, V nhìn thấy ở sân có chiếc xe môtô AirBlade, biển kiểm soát 25B1-506.24 nên nảy sinh ý định trộm mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau khi quan sát xung quanh không có người trông coi nên V dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường liên bản cách nhà ông X 16,4m rồi dừng lại tìm chìa khóa xe nhưng không thấy nên V quay lại vào trong nhà ông X tìm chìa khóa xe nhưng vẫn không thấy nên bỏ xe lại. Sau đó, V quan sát thấy trên bàn máy khâu tại phòng khách có 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu vàng đồng nên V cầm lấy chiếc điện thoại cho vào túi áo khoác đang mặc trên người. Khi ra cửa thì Văn thấy tại chiếc tủ gỗ gần giường ngủ không khóa cửa có 01 túi đeo, màu đen, hình chữ nhật, đã cũ, rách V cầm lấy chiếc túi rồi đi ra ngoài theo bờ ruộng để về nhà. Đi được khoảng 50 mét, V dừng lại kiểm tra chiếc điện thoại di

động vừa trộm cắp được đang bị khóa màn hình, V mở túi đeo thì phát hiện trong túi có số tiền khoảng hơn 2.700.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. Sau khi kiểm tra V lấy hết tiền rồi vứt chiếc túi tại rãnh nước và đi lên thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên chơi. Đến ngày 05/12/2020, V mang chiếc điện thoại di động trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Hiệp Mobile thuộc tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T do anh Nguyễn Quang H sinh năm 1990, làm chủ thuê phá khóa màn hình điện thoại hết là 120.000 đồng nhưng không nói cho anh H đó là tài sản trộm cắp mà có. Sau đó, V mang chiếc điện thoại di động đến cửa hàng điện thoại Minh Đ thuộc tổ dân phố 32, thị trấn T, huyện T gặp và bán cho chị Nguyễn Thị Hồng V sinh năm 1987, được 1.100.000 đồng nhưng không nói đó là tài sản do phạm tội mà có. Số tiền bán chiếc điện thoại và số tiền trộm cắp được V tiêu sài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS, ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Honda số loại AirBlade, biển kiểm soát 25B1-506.24, màu sơn đen bạc có trị giá là 27.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động OPPO A57 màu vàng đồng có trị giá là 1.200.000 đồng. Tổng trị giá là 28.200.000 đồng.

Tại Công văn số 26/CV-HĐĐGTS ngày 08/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên trả lời: 01 túi đeo, màu đen, hình chữ nhật, đã cũ, rách không còn giá trị để định giá nên Hội đồng định giá tài sản không tiến hành định giá được giá trị tài sản.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 13/12/2020, ông Lò Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-412.96, màu đen lên nhà bà Hoàng Thị X sinh năm 1980, trú tại bản B, xã T, huyện T chơi. Đến nơi, H để xe ngoài đường và không rút chìa khóa điện rồi đi bộ vào nhà bà X. Khoảng 00 giờ ngày 14/12/2020, Tòng Hữu V đi qua nhà bà Hoàng Thị X thì nhìn thấy chiếc xe mô tô trên nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. V quan sát thấy trong nhà bà X vẫn còn điện sáng nên V rút chìa khóa điện của xe mô tô rồi đi ra phía sau nhà chị X ngồi đợi mọi người trong nhà đi ngủ. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, do sợ có người phát hiện nên V dắt chiếc xe mô tô đi khoảng 400m rồi cắm chìa khóa vào ổ khóa điện khởi động xe mô tô rồi điều khiển đi xe ra đường Quốc lộ 32 hướng lên thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên. Sau đó, Văn điều khiển đi sang thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai để bán nhưng do không có giấy tờ xe nên không ai mua. Đến ngày 17/12/2020, Văn điều khiển xe môtô về thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên thì bị Công an huyện Tân Uyên phát hiện và thu giữ chiếc xe mô tô mà Văn đã trộm cắp. Ngày 18/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên ra Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn từ "cấm đi khỏi nơi cư trú" sang "tạm giam" đối với Tòng Hữu V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-ĐGTS ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-412.96, màu sơn đen có giá trị 15.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: - Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn Xuấn: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại AirBlade, biển kiểm soát 25B1-506.24, màu sơn

đen bạc đã qua sử dụng; 01 túi đeo chéo, bằng vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, 04 ngăn khóa bằng kim loại, trên khóa kéo có dòng chữ Tunzi lan đã qua sử dụng.

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Vân: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu vàng đồng đã qua sử dụng.

- Vật chứng thu giữ của Tòng Hữu V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-412.96, màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 06/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại AirBlade, biển kiểm soát 25B1-506.24, màu sơn đen bạc cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Hoàng Thị Hưởng; trao trả 01 túi đeo chéo, bằng vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, 04 ngăn khóa bằng kim loại, trên khóa kéo có dòng chữ Tunzi lan; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu vàng đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn Xuấn. Trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-412.96, màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn Hít.

Về phần dân sự: Bị hại Hoàng Văn Xuấn yêu cầu bị cáo Tòng Hữu V bồi thường số tiền 2.700.000 đồng đã trộm cắp; Bị hại Lò Văn Hít yêu cầu bị cáo Tòng Hữu V bồi thường số tiền 2.000.000 đồng công tìm kiếm và sửa chữa xe; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hồng Vân yêu cầu bị cáo Tòng Hữu V trả lại số tiền 1.100.000 đồng đã mua điện thoại. Còn bị hại chị Hoàng Thị Hưởng không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-TU, ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo Tòng Hữu V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử. Xử phạt bị cáo Tòng Hữu V 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. về tội "Trộm cắp tài sản"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và giải quyết phần trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Người bào chữa phân tích, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án mức án thấp nhất, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa trong quá trình xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trong các ngày 27/11/2020 và ngày 14/12/2020, tại bản Bút Dưới, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, Tòng Hữu V đã 02 lần trộm cắp tài sản với tổng số tiền 45.900.000 đồng, mục đích mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 27/11/2020, tại bản Bút Dưới, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, Tòng Hữu V đã trộm cắp của Hoàng Văn X 01 chiếc điện thoại di động OPPO A57 màu vàng đồng có trị giá là 1.200.000 đồng và số tiền 2.700.000 đồng. Trộm cắp của chị Hoàng Thị H 01 chiếc xe môtô, nhãn hiệu Honda số loại AirBlade, biển kiểm soát 25B1-506.24, màu sơn đen bạc có trị giá là 27.000.000 đồng; Tổng trị giá là 30.800.000 đồng. Sau khi trộm cắp tài sản, V đã bỏ xe môtô cách nhà anh X 16,4m, còn số tiền trộm cắp và chiếc điện thoại V mang bán tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 14/12/2020, tại bản Bút Dưới, xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, Tòng Hữu V đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-412.96, màu đen của ông Lò Văn H có giá trị 15.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp đang trên đường tiêu thụ thì bị bắt cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Tòng Hữu V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của người bào chữa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo bị phát hiện và bắt quả tang tài sản mà bị cáo trộm cắp đã bị thu hồi trả lại cho các bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo nhưng người bào chữa đề nghị cho bị cáo mức án thấp nhất. Do vậy đề nghị của người bào chữa không được chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 rồi bỏ học phụ giúp gia đình. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST, ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm

b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Hữu V 12 tháng tù. Hiện đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, kinh tế khó khăn bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ hai lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Tòng Hữu V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên, xét thấy tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, bị cáo khó khăn về kinh tế, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng gì. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn X yêu cầu bị cáo Tòng Hữu V bồi thường số tiền 2.700.000 đồng đã trộm cắp; Bị hại Lò Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng công tìm kiếm và sửa chữa xe; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hồng V yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.100.000 đồng đã mua điện thoại. Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở và cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Ngày 06/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại AirBlade, biển kiểm soát 25B1-506.24, màu sơn đen bạc cho chủ sở hữu hợp pháp chị Hoàng Thị Hưởng. Trao trả 01 túi đeo chéo, bằng vải màu đen, không rõ nhãn hiệu, 04 ngăn khóa bằng kim loại, trên khóa kéo có dòng chữ Tunzi lan; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu vàng đồng cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn X. Trao trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX, biển kiểm soát 25B1-412.96, màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn H. Do đó Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7] Những vấn đề có liên quan: Trong vụ án này, Nguyễn Quang H là người đã phá khóa màn hình cho Tòng Hữu V. Quá trình điều tra xác định, anh H không biết nguồn gốc chiếc điện thoại di dộng là do Tòng Hữu V trộm cắp mà có, do đó không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng V là người đã mua của chiếc điện thoại di động do Tòng Hữu V trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định, chị V không biết tài sản do trộm cắp được mà có nên không đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng do đó cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 91; Điều 98 Điều 101; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 331; Điều 333; Điều 420 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 579; 580; 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Hữu V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tòng Hữu V 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 18/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 2.700.000 đồng đã trộm cắp cho ông Hoàng Văn X, Trú tại Bản B, xã T, huyện T, tỉnh lai Châu.

Buộc bị cáo Văn phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng công tìm kiếm và sửa chữa xe cho anh Lò Văn H, trú tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Buộc bị cáo trả lại số tiền 1.100.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Hồng V Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại Hoàng Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo.
- Các bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Thanh